

♣ BÀI THAM LUẬN:

“CẢI TIẾN VIỆC DẠY MÔN NÓI (SPEAKING) CHO SINH VIÊN-HỌC SINH TẠI TRƯỜNG CDKT LÝ TỰ TRỌNG.”

Đ/N Tác giả chính của bài báo:
Gợi ý: Đối mới việc dạy kỹ năng nói
cho sinh viên - học sinh Trường
CDKT Lý Tự Trọng
Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
phước Hòa - Chu Minh

♣ Tên tác giả: **VƯƠNG THANH THỦY**

♣ Đơn vị: Khoa KHOA HỌC CƠ BẢN - Trường CDKT LÝ TỰ TRỌNG

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Xuất phát điểm:

Tiếng Anh - với tư cách là môn Ngoại ngữ phổ biến nhất trên thế giới - là môn văn hóa cơ bản, bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếng Anh tại Trường CDKT LÝ TỰ TRỌNG không chỉ củng cố kiến thức cơ bản mà còn giúp cho học sinh - sinh viên như 1 công cụ giao tiếp mới để tiếp thu những tri thức Khoa học, kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hóa đa dạng và phong phú trên thế giới, dễ dàng hội nhập với cộng đồng quốc tế, và đặc biệt là tìm việc làm tốt trong tương lai.

2. Lý do:

Hiện nay, trường chúng ta đang dạy Anh văn TOEIC cho (SVHS) mà chủ yếu hướng vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc. Kỹ năng Nói (Speaking) hầu như bị bỏ sang 1 bên. Điều này sẽ gây khó khăn rất lớn cho các em trong việc Giao tiếp sau này. Chính vì thế, cải tiến việc dạy môn nói trong trường chúng ta là hết sức cần thiết...

3. Tầm quan trọng:

Môn Nói trong Anh văn giúp cho học sinh - sinh viên có khả năng giao tiếp, khả năng ứng xử với người nước ngoài, trong công việc, trong học tập, giải trí ... Anh ngữ giao tiếp hướng đến mọi đối tượng trong xã hội, những ai muốn trau dồi kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong môi trường năng động. Đồng thời, nó cũng dành cho các học viên muốn nâng cao vốn từ vựng, giao tiếp trong những tình huống thông thường. Nó còn dành cho những ai muốn nói tiếng Anh lưu loát, tự tin. Từ đó các em sẽ hứng thú trong học tập và có khả năng tự học sau này.

4. Phạm vi ứng dụng:

Được áp dụng rộng rãi cho các học sinh - sinh viên trong trường.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Việc dạy nói trong Anh văn TOEIC không giống như trong các giáo trình Anh văn Giao tiếp khác vì nó không có thể hiện phần luyện nói riêng biệt. Chính vì vậy giáo viên phải lồng ghép hết sức khéo léo phần luyện nói với các phần khác trong bài. Cụ thể:
 - + Ở phần 1 (Picture Descriptions), GV có thể cho các em tự đặt câu để miêu tả các hình, sau đó có thể lặp lại các câu đã nghe.
 - + Ở phần 2 (Questions and Responses), GV nên cho SVHS coi như đây là các tình huống thực để hỏi đáp.

- + Ở Phần 3 và 4 (Conversations và Short Talks), GV có thể đặt câu hỏi và yêu cầu SVHS trả lời. Nếu tốt hơn, có thể cho SVHS nói tóm tắt lại nội dung cả bài đã nghe.
- + Ở phần 5 (Incomplete Sentences), SVHS có thể luyện tập phần đọc lớn và phát âm trong khi làm bài tập.
- + Ở phần 6 và 7 (Incomplete Texts và Reading Comprehension), GV có thể cho SVHS làm việc theo nhóm và đưa ra đại ý của bài, đáp án cho các câu hỏi...
- Việc dạy nói thường nhằm vào 2 mục đích: nói lưu loát và nói chính xác. Tùy vào từng lúc mà việc luyện nói sẽ chú trọng vào từng mục đích khác nhau. Cũng như việc dạy nghe, việc dạy nói thường được tích hợp với các kỹ năng khác nhau như nghe, đọc và viết để học viên có những hứng thú trong việc luyện nói, giáo viên nên lựa các chủ đề phản ánh thực tế đời sống thường ngày và khuyến khích học viên có cách nói tự nhiên, không những chỉ trả lời câu hỏi mà còn chủ động đặt câu hỏi, gợi chuyện, yêu cầu được giải thích, làm sáng tỏ 1 số vấn đề cụ thể, thay phiên nhau nói trong những bài tập thảo luận, trình bày, báo cáo, v.v.
- Giáo viên cần khuyến khích học viên vượt qua rào cản sợ nói vì ngại nói sai ngữ pháp, nội dung không được các bạn đồng tình và do bản tính rụt rè ít nói của học viên, v.v. Việc sửa lỗi nói của học viên chỉ nên thực hiện khi bài tập là nói chính xác. Nếu bài tập là nói trôi chảy, Giáo viên không nên sửa lỗi lúc học viên đang nói vì như vậy sẽ làm cho người nói mất hứng thú và gây trở ngại cho việc tư duy.
- Để việc dạy nói cho tốt, Giáo viên nên thực hành theo các hình thức: nói tranh luận, thảo luận, phỏng vấn, khảo sát, đóng vai, thực hành có kiểm soát. Khi thực hiện phần này, giáo viên lưu ý thực hiện khai thác bài dạy theo 3 giai đoạn: Giới thiệu, Thực hành, và Sử dụng. Khi tiến hành phần giai đoạn thực hành, Giáo viên ^{nên} lưu ý tuân thủ thứ tự luyện tập theo trình tự từ luyện tập có kiểm soát đến luyện tập có độ mở rồi đến tự do. Do đó trọng tâm luyện tập cũng có sự chuyển đổi dần từ chính xác trong giai đoạn luyện tập có kiểm soát đến độ trôi chảy ở giai đoạn luyện tập ít kiểm soát hơn.
- Giáo viên cần lưu ý: cần thực hiện tốt 3 bước dạy nói:

1. Trước khi nói: *Sử dụng các phương pháp gợi mở, hỏi đáp, đưa thông tin, thảo luận*

- Gợi mở
- Hỏi đáp
- Đưa thông tin
- Thảo luận

- Dạy trước từ ngữ và cấu trúc mới...

2. Trong khi nói: (giai đoạn luyện) *Sử dụng các phương pháp: lặp lại, đặt đề câu, đặt thời có gợi ý, ..., tìm kiếm phù hợp....*

- Lặp lại
- Làm câu
- Đôi thoại có gợi ý

- Đóng vai có kiểm soát
- Điền bảng câu hỏi cho cả lớp
- Điền nhật kí
- Sắp xếp thứ tự các hoạt động
- Tìm tranh phù hợp...

ĐTN để giờ không sử dụng cái gọi là đầu dòng,
nên sử dụng kiểu văn viết -

Biến

3. Sau khi nói (Giai đoạn phát triển):

- Đóng vai trong ngữ cảnh mới
- Thảo luận/ Tranh luận
- Xử lí tình huống
- Điều tra...

A. CÁC DẠNG HOẠT ĐỘNG LUYỆN NÓI:

1. Luyện nói có kiểm soát ngôn ngữ:

a. Lặp lại chung cho cả lớp.

Ví dụ: It's nice to meet you.

b. Hỏi đáp – Luyện tập theo cặp hoặc cả lớp

Ví dụ: Lời mời (- Would you like some tea? - Yes, please!)

c. Kết hợp lặp lại và đặt câu.

Ví dụ: Khi miêu tả các bức tranh (The man is singing.)

Khi luyện câu so sánh (I'm taller than Minh.)

2. Luyện nói tự do:

* Học viên dùng ngữ liệu đã học để thực hiện bài nói.

a. Đóng vai – nói theo cặp:

- Đóng vai có kiểm soát

Nói ứng khẩu

Phỏng vấn dựa vào bài học

- Đóng vai tự do

Chủ đề và tình huống để đóng vai tự do.

b. Thảo luận – nói theo nhóm: nói về bài quảng cáo, bán hàng, tìm việc...

Ghi chú:

→ cần được thay "lưu ý":

- * Cần phối hợp sử dụng thường xuyên các hình thức luyện tập nói theo cặp hoặc theo nhóm để các em có nhiều cơ hội để sử dụng tiếng Anh trong lớp, qua đó các em có thể cảm thấy tự tin và mạnh mẽ hơn trong giao tiếp.
- * Cần hướng dẫn cách tiến hành, làm rõ yêu cầu bài tập hoặc gợi ý hay cung cấp ngữ liệu cho SVHS làm việc theo cặp hoặc nhóm.
- * Ngữ cảnh cần được giới thiệu rõ ràng. Sử dụng thêm các giáo cụ trực quan để gợi ý, cung cấp dữ liệu hay tạo tình huống trước khi cho SVHS làm việc theo cặp hay nhóm.
- * Có thể mở rộng tình huống, khai thác các tình huống có liên quan đến hoàn cảnh của Việt Nam và Anh/ Mỹ. Khuyến khích liên hệ đến tình hình của chính cuộc sống thật của các em.

B. ĐẶC ĐIỂM CỦA BÀI LUYỆN NÓI HIỆU QUẢ:

- Học viên nói nhiều hơn giáo viên: Điều này có vẻ như hiển nhiên. Tuy nhiên trong thực tế của lớp học, nhiều giáo viên giảng và nói nhiều hơn học sinh.
- Mọi người tham gia: Tất cả học sinh đều nên có cơ hội tự mình luyện nói và đóng góp vào vấn đề thảo luận. Trường hợp thường thấy là 1 số nhỏ học sinh hay nói thường chiếm hết thời gian luyện nói.
- Động cơ cao: Học sinh nói chung đều có động cơ nói cao. Các em quan tâm đến chủ đề, háo hức nói vì có muốn nói ra. Đừng làm động tác gì để các em trở nên ngại nói.
- Mức độ chính xác về ngôn ngữ là chấp nhận được: Với 1 chủ đề tập trung, học viên có thể hiểu được nhau ở 1 mức độ chính xác về ngôn ngữ vừa phải, không cần độ chính xác cao.

C. CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG LUYỆN NÓI VÀ CÁCH XỬ LÝ

I. Vấn đề:

1. Tâm lí ức chế: SVHS ức chế, cảm thấy khó nói được điều gì bằng ngoại ngữ trong lớp học vì bản chất nhút nhát hoặc ngại mắc lỗi, sợ bị chúng bạn chê cười, mất mặt.
2. Không có gì để nói: SVHS thường kêu rằng các em không thể nghĩ được điều gì để nói. Điều này thường là do thiếu động cơ nói vì cho rằng nói trong lớp là 1 hành động không phù hợp.
3. Không có cơ hội nói: Trong 1 lớp đông, 1 số SVHS có hoặc không có cơ hội nói, do 1 số nhỏ SVHS hay nói chiếm gần hết thời gian.
4. Dùng Tiếng Việt: SVHS thường có khuynh hướng dùng tiếng Việt vì cảm thấy phát biểu dễ dàng hơn và tự nhiên hơn khi nói. Tiếng mẹ đẻ so với ngoại ngữ, nhất là trong nhóm nhỏ. Lúc ấy, giáo viên cũng thấy khó đưa buổi thảo luận trở lại tiếng Anh.

II. Cách xử lý

1. Dùng cách luyện nói theo nhóm: Cách này làm tăng thời lượng SVHS nói tại lớp mặc dù đôi khi phải chấp nhận 1 số SVHS dùng tiếng Việt. Giáo viên khó kiểm soát được tình huống này.
2. Chọn ngữ liệu dễ: Ngữ liệu cần để tiến hành ở mức độ dễ. Lúc ấy, SVHS sẽ thấy dễ dàng nhớ lại và sản sinh ngôn ngữ, từ đó nói được trôi chảy. Khi có ngữ liệu mới hoặc khó, nên dạy trước khi bắt đầu luyện nói.
3. Chọn chủ đề và bài luyện cẩn thận để tạo thích thú: Giáo viên nên chọn chủ đề và hình thức luyện mà SVHS quan tâm để thích thú tham gia thảo luận. Cần nêu mục đích của bài luận rõ để tạo động cơ cao.
4. Nêu lời hướng dẫn hoặc kĩ năng thảo luận thật rõ ràng: Cần nói rõ SVHS phải làm những gì và phân vai rõ ràng, cụ thể cho SVHS.
5. Giữ cho lớp luôn nói tiếng Anh: có thể phân công cho 1 hay vài SVHS theo dõi và nhắc nhở các bạn dùng tiếng Anh để thảo luận.
6. Sửa lỗi: Trong các dạng luyện nói có kiểm soát mức độ ngôn ngữ, giáo viên thường sửa lỗi để đạt mức chính xác. Tuy nhiên, ở giai đoạn luyện nói tự do, GV không nên làm như vậy vì mục tiêu lúc này là đạt mức độ trôi chảy. Mục tiêu chính xác cần coi nhẹ. Muốn được như vậy, GV cần:

- Cần theo dõi, nghe SVHS nói trong khi luyện tập.
- Cần ghi lại những điểm nào SVHS nói chưa tốt (nghĩa là SVHS không thể nói cho người khác hiểu được mình hoặc nhiều lỗi làm cho cuộc thảo luận không tiếp tục được.)
- phản hồi sau bài nói.

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Quá trình dạy học theo phương pháp mới đã mang lại nhiều thuận lợi không chỉ cho người học hiện tại, nó còn tạo cơ sở ban đầu cho việc tự học, tự nghiên cứu của các em trong tương lai. Nó tạo tình huống thực cho SVHS sử dụng ngôn ngữ 1 cách có hiệu quả nhất. Từ đó, chất lượng giáo dục mới được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

IV. KIẾN NGHỊ:

- GV, SVHS tự nghiêm khắc với bản thân, luôn luôn gương mẫu trong quá trình dạy và học.
- GV luôn tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, để thực hiện tốt thiên chức của người mang nguồn sáng cho tương lai.
- BGH nhà trường tăng thêm thời lượng dạy môn Tiếng Anh để GV và SVHS có nhiều thời gian thực hành hơn.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tài liệu BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN thực hiện chương trình sách giáo khoa môn Tiếng Anh – Bộ GD & ĐT – Nhà Xuất Bản Giáo Dục.
2. Teaching English – A Training Course for Teachers By Adrian Doff –Cambridge University Press in association with the British Council – 1998.
3. Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh – Nhà Xuất Bản Văn hóa Thông tin – 2005.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 3 năm 2015

Người viết

Th.s VƯƠNG THANH THỦY

ĐN Tài liệu
kết kế
TĐTK
theo quy định